

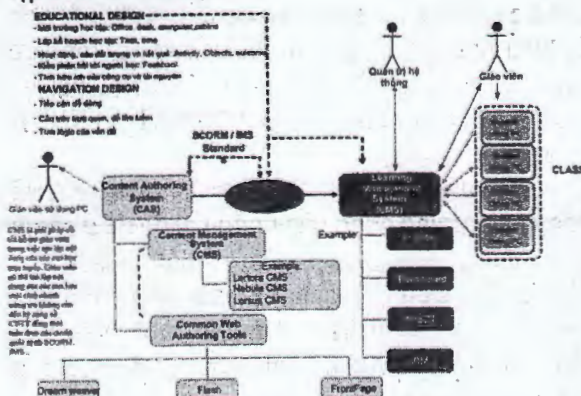
# ỨNG DỤNG E-LEARNING TRONG RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TS. TRẦN TRUNG\* - ThS. HOÀNG VĂN QUÝ\*\*

## 1. Khả năng ứng dụng E-learning trong đào tạo

E-learning là phương thức học tập với sự hỗ trợ của các phương tiện điện tử (Internet, Intranet, TV, Video, CD-ROM, DVD,...) giúp người học chủ động lĩnh hội kiến thức một cách hiệu quả bằng nhiều hình thức đa dạng như E-mail, thảo luận trực tuyến (chat), diễn đàn (forum), hội thảo, video, kiểm tra online hoặc offline,... Phương thức học tập này rất phù hợp với việc dạy học ở các trường đại học mà ở đó sinh viên (SV) có yêu cầu cao trong hoạt động tự học và nghiên cứu.

Dựa vào ưu thế kĩ thuật vượt trội của công nghệ thông tin, việc học tập của SV trong môi trường E-learning có thể diễn ra bằng những hình thức đa dạng và phong phú, trong những điều kiện về không gian và thời gian khác nhau; người học có thể tương tác với các đối tượng học tập, với bạn học và giảng viên bằng những cách thức khác nhau, rất linh hoạt và mềm dẻo; người học có thể dễ dàng điều chỉnh nhịp điệu học tập phù hợp với khả năng và điều kiện học tập của bản thân,...



Mô hình hệ thống E-learning

Một hệ thống đào tạo E-learning tổng quát bao gồm 4 thành phần: nội dung học tập; phân phối tài liệu; quản lý học tập và hợp tác, trao đổi. E-learning truyền tải và phân phối nội dung học tập bằng hình thức truyền thông đa phương tiện, bao gồm: văn bản, hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, phim và các bài tập mang tính tương tác cao. Quy trình học tập dựa chủ yếu vào môi trường Internet. Hệ thống E-learning

thường được tích hợp vào cổng thông tin của nhà trường và tương tác với các hệ thống quản lí khác nhau như: quản lí SV, quản lí giảng viên,...

Thành phần quan trọng của hệ thống E-learning là hệ thống quản lí học tập LMS (Learning Management System), gồm nhiều module khác nhau, giúp cho quá trình học tập trên mạng được thuận tiện và dễ dàng, phát huy hết các thế mạnh của Internet. Chẳng hạn, module diễn đàn trao đổi giữa các thành viên của lớp; module kiểm tra và đánh giá; module khảo sát ý kiến về một vấn đề; module trò chuyện trực tuyến,... Bằng những hình thức học tập qua các module này, khả năng tương tác để cùng giải quyết vấn đề là rất hiệu quả. Người học có thể mở rộng cơ hội giao lưu, học hỏi với nhiều đối tượng khác nhau. Những ưu thế này khó có thể thực hiện đối với hình thức dạy học truyền thống.

## 2. Ứng dụng E-learning trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (NVSP) cho SV

Hoạt động của giáo viên ở trường phổ thông được thể hiện trong tất cả các hình thức khác nhau của hoạt động sư phạm, nhưng trước hết là giờ dạy trên lớp. Giáo viên có kĩ năng dạy học (KNDH) là người biết chuẩn bị tốt những điều kiện cần thiết cho giờ dạy trên lớp, biết điều khiển giờ học, biết tự đánh giá kết quả của giờ học và hoàn thiện bài học. Do đó, trường đại học phải rèn luyện cho SV sư phạm các KNDH cần thiết như: khai thác nội dung sách giáo khoa; xác định mục tiêu và kiến thức trọng tâm; xây dựng kế hoạch bài học (chuẩn bị giáo án); đặt câu hỏi và diễn đạt trong dạy học; viết và trình bày bảng, sử dụng phương tiện dạy học; phân tích, nhận xét giờ giảng; đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Con đường rèn luyện KNDH cho SV ngành sư phạm thông qua các hoạt động giảng dạy môn *Phương pháp dạy học*, rèn luyện NVSP thường xuyên thông qua thực hành, thực tập sư phạm và nhiều hoạt động hỗ trợ khác ở trường đại học. Trong đó, rèn luyện NVSP là một hoạt động có ý nghĩa rất quan trọng

\* Ủy ban Dân tộc Chính phủ

\*\* Trường Đại học Hồng Đức



trong việc rèn luyện KNDH cho SV. Khi SV đã tiếp thu được hệ thống tri thức về chuyên môn và nghiệp vụ cần thiết, họ cần phải biến những tri thức đó thành năng lực thực tiễn ngay từ khi còn ở trường đại học sư phạm, bằng cách thông qua các hình thức rèn luyện NVSP như: soạn giáo án, tập giảng, điều khiển một buổi sinh hoạt, lao động, thông qua các hình thức tổ chức học tập, sinh hoạt tập thể, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hội thảo khoa học, seminar, thi NVSP...

Những hoạt động này cũng là một trong những con đường để SV nâng cao chất lượng lĩnh hội kiến thức phương pháp dạy học. SV có cơ hội vận dụng những tri thức khoa học về chuyên môn, nghiệp vụ để giải quyết các tình huống thực tiễn, nhờ đó mà các KNDH được hình thành và có điều kiện rèn luyện, củng cố. Như vậy, rèn luyện NVSP trong trường đại học cho SV ngành sư phạm là bắt buộc, là quá trình chuẩn bị cho SV những KNDH cơ bản để họ đi thực hành nghề ở trường phổ thông trong các đợt kiến tập, thực tập sư phạm và sau khi tốt nghiệp ra trường.

Với ưu điểm học *mọi lúc, mọi nơi và mọi đối tượng* nên E-learning sẽ có tác dụng tích cực khi ứng dụng trong rèn luyện NVSP cho SV các trường đại học với những đặc điểm sau:

- **Đảm bảo có thể hỗ trợ tích cực quá trình dạy học trong mọi hoạt động học tập:** Việc xây dựng hệ thống E-learning hướng tới việc giải quyết tốt các nhiệm vụ dạy học, nhằm đạt được các mục tiêu dạy học của bài học. Tạo môi trường trợ giúp hoạt động tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo của SV trong rèn luyện KNDH. Giúp SV tra cứu kiến thức, củng cố, ôn tập, rèn luyện kĩ năng, lựa chọn đơn vị kiến thức theo nhu cầu, tìm hiểu mở rộng các thông tin liên quan đến bài học. Có các bài giảng đa phương tiện để giúp SV có thể học lại bài giảng khi cần thiết, được nhìn hình ảnh và nghe giảng để học những phần kiến thức trọng tâm của bài giảng vào bất cứ thời điểm nào. Trong các khoá học trực tuyến, những tình huống, nhiệm vụ học tập được đưa ra dưới dạng mở, có nhiều hướng giải quyết, có nhiều kết quả để so sánh, đối chiếu, kết luận hay bác bỏ một giả thuyết nào đó. Tạo môi trường học tập đa dạng giúp SV tự tin trong rèn luyện KNDH, góp phần phát triển tư duy phê phán, khả năng tổng hợp, khái quát hoá. Cung cấp công cụ từ điển, sổ tay, diễn đàn trao đổi... giúp SV phát triển vốn ngôn ngữ, hiểu đúng các thuật ngữ chuyên môn.

- **Cung cấp chương trình học tập phân nhánh:** Nội dung các khoá học trực tuyến được thiết kế phù hợp với chương trình rèn luyện NVSP, đảm bảo theo chuẩn nghề nghiệp đã quy định cho giáo viên ở

trường phổ thông. Có thể tổ chức theo các module, mỗi module là một đơn vị kiến thức trong chương trình rèn luyện NVSP của SV, trong đó có đầy đủ các hướng dẫn, trợ giúp dễ hiểu. Module là một chuỗi các việc làm được thiết kế nhằm khai thác nội dung bài giảng để đạt được mục tiêu của bài học đề ra. Việc xây dựng hệ thống E-learning phù hợp với logic của quá trình dạy học (vừa phù hợp với logic môn học vừa phù hợp với đặc điểm nhận thức của đối tượng SV) nên việc lựa chọn các đơn vị cụ thể đó thực hiện dễ dàng, không tốn thời gian. Đảm bảo việc dạy học phân hoá (trong điều kiện mà SV học tập với năng lực, nhịp độ phù hợp của mình để đạt kết quả học tập cao nhất). Hệ thống E-learning có các khoá học mở giúp giảng viên tự tạo chương trình dạy học phân nhánh phù hợp với đặc điểm từng đối tượng SV. Việc dạy học phân hóa trong môi trường E-learning sẽ giúp mỗi SV rèn luyện được kĩ năng tổ chức học tập hợp tác tốt hơn.

- **Tạo môi trường cho SV hoạt động:** Các lớp học trực tuyến thời gian thực với công cụ hỗ trợ dạy học phù hợp với nội dung bài học đảm bảo tương tác động trong các bài giảng của hệ thống. Trong đó, khai thác các phần mềm tích hợp trong hệ thống E-learning để giúp SV khám phá, rèn luyện cho SV kĩ năng sử dụng phần mềm và thiết bị hiện đại trong dạy học.

- **Lưu vết hoạt động của SV:** Các hoạt động và kết quả học tập của SV sẽ được lưu trữ đầy đủ trong hệ thống E-learning. Điều này thể hiện tiến trình hoạt động học sẽ cung cấp các dữ liệu để tích lũy kinh nghiệm sư phạm, cải tiến khoá học trực tuyến, giúp giảng viên phát hiện đặc điểm học tập, đặc điểm tư duy và mức độ đạt được ở từng KNDH của mỗi SV.

- **Phản hồi và điều hướng hoạt động của SV:** Hệ thống E-learning cung cấp phản hồi để điều chỉnh về nội dung và phương thức hoạt động của giảng viên và SV, điều này giúp cho các khoá học trực tuyến tránh khỏi tình trạng thông tin một chiều, vừa tránh tình trạng lạm dụng, phổ biến kĩ thuật. Đồng thời, một vấn đề thường gặp trong các khoá học trực tuyến hiện nay là điều hướng quá đơn giản hoặc quá phức tạp khiến cho SV mất phương hướng, lúng túng trong khi sử dụng, khai thác. Có hai lĩnh vực điều hướng là điều hướng hành động và điều hướng tư duy. Điều hướng hành động sẽ thông báo cho SV biết đang làm gì, ở đâu và làm thế nào có thể trở về một vị trí, chủ đề, sự kiện trước

(Xem tiếp trang 38)



cần đầu tư đúng mức, nếu không chúng ta sẽ quay về cách đánh giá truyền thống, không phát huy tính tích cực cũng như không phát triển được một số năng lực ở HS.

\*\*\*

Hiểu biết cụ thể một số nội dung cơ bản của việc KTĐG trong dạy học LV đã trình bày trên đây chắc chắn sẽ giúp GV, HS tiến hành các hoạt động chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng tạo lập văn bản một cách khoa học. Vì vậy, cả GV và HS được trang bị đầy đủ về nội dung và ý nghĩa của việc KTĐG trong dạy học LV ở trường phổ thông là một yêu cầu cần thiết.

(1) Bộ GD-ĐT. Chuẩn kiến thức kỹ năng môn *Ngữ văn* phổ thông (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ BGDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông). 2006.

(2) Classroom assessment, [www.edu.gov.mb.ca](http://www.edu.gov.mb.ca), 12/10/2012.

(3) Nguyễn Kim Dung (dịch). *Xây dựng chương trình*. NXB Giáo dục, H. 2006.

(4) Bộ GD-ĐT (Dự án Việt Bỉ). “Đánh giá trong dạy và học tích cực” in trong cuốn *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.

(5) Lê Văn Canh (dịch). *Tám đổi mới để trở thành giáo viên giỏi*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

(6) Capacity building series. *The Literacy and Numeracy Secretariat*. Ontario schools, 2007.

(7) Dorothy Spiller. *Assessment Matters: Self-assessment and Peer Assessment*. Teaching-development, Wāhanga Whakapakari Ako, 2009.

#### SUMMARY

*Many teachers and students current in the high school understand incomplete or incorrect assessment about created for the teaching of documents. In this article, we introduce an overview of assessment activities in the area mentioned.*

## Ứng dụng E-Learning trong...

(Tiếp theo trang 44)

đó hoặc đi đến một chủ đề, sự kiện bất kỳ. Điều hướng tư duy khó hơn, vì nó liên quan đến hoạt động nhận thức của SV. Nếu như điều hướng hành động có thể được thiết kế với một nội dung chung cho mọi SV, thì điều hướng tư duy lại cần riêng biệt cho từng SV hoặc nhóm SV.

\*\*\*

Việc vận dụng E-learning vào rèn luyện NVSP cho SV ở đại học, đặc biệt theo phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ là rất cần thiết, có tính khả thi, góp phần đạt được mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, tăng cường sự hứng thú, tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong các hoạt động học tập của SV. Bằng phương thức này, kiến thức và kỹ năng chuyên môn, khả năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, sáng tạo của SV sẽ được cải thiện và nâng cao. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Hộ. *Thích ứng sư phạm*. NXB Giáo dục, H. 2000.
2. Trần Trung (chủ biên) - Đặng Xuân Cường - Nguyễn Văn Hồng - Nguyễn Danh Nam. *Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học môn Toán ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

#### SUMMARY

*This paper presents the role of pedagogic training activities for students at the university and the application of e-learning in pedagogical training for students in the direction of differentiation.*

## Một số biện pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 52)

tổ bộ môn; tổ chức cho SV “thẩm định” chất lượng từng môn học bằng các phiếu điều tra, phỏng vấn,...

Giải quyết bài toán chất lượng ĐT nguồn nhân lực tại Trường ĐH Đồng Tháp đòi hỏi phải có thời gian, với những chuyển động mạnh mẽ, tích cực. Thiết nghĩ, các biện pháp nêu trên nếu được tiến hành đồng bộ với sự nỗ lực, đồng lòng của cán bộ, GV, SV..., chắc chắn sẽ đáp ứng mục tiêu chất lượng mà nhà trường đã đặt ra. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007).
2. “*Thông điệp của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp*”. Trang web của Trường Đại học Đồng Tháp: <http://www.dthu.edu.vn>.

#### SUMMARY

*The article presents the requirements for improving the quality of education at Dong Thap University in current period. At the same time, the article proposes 5 solutions contributing to the improvement of the training quality in Dong Thap University.*